

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HSST.

Ngày: 30 - 5 - 2022.

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm N dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án N dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 17/5/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang KH (tên gọi khác: G), sinh ngày 07/4/1994 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: ấp 1C, xã P, huyện L , tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Hoàng Thị L ; Sống chung với Trần Thị Ngọc G không đăng ký kết hôn, có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/8/2008, bị UBND huyện Long Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/5/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Tập đoàn B.

Địa chỉ: 57 H, phường L , quận Đ , TP.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh V - Giám đốc Trung tâm V

Địa chỉ: Đường Trần Phú, khu P , thị trấn L , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, đại diện bị hại đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010, Nguyễn Quang KH cùng Hoàng Minh H, Ngô Sỹ Đ, Đinh Văn H, Hoàng Trọng N, Hồ Sỹ Thanh B thực hiện 05 lần trộm cắp cáp viễn thông của Trung tâm v - Viễn thông Đồng Nai (nay là Trung tâm V) bán lấy tiền tiêu xài, trong đó KH tham gia cùng đồng bọn thực hiện 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào tháng 7/2010 (không nhớ ngày) tại tiệm nét ấp 1C, xã P, KH rủ Đ đi cắt trộm dây cáp viễn thông bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý sau đó cả 02 rủ thêm Minh H và N cùng tham gia. Đến 23 giờ cùng ngày KH mang theo một cưa sắt cùng Đ, N và Minh H đi bộ đến trước hàng rào Bưu điện xã P, KH dùng cưa sắt cắt được 02 đoạn dài 19,9m, loại 60 x 2 x 0.5 (dây cáp trên của Công ty V thu hồi để trước Bưu điện), sau đó cả nhóm mang vào sân bóng đá ấp 1C, xã P dùng xăng đốt lấy được 20 kg đồng rồi đem đến điểm kinh doanh phế liệu “C Châu” ở ấp 1C, xã P bán cho bà Phạm Thị C được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 500.000 đồng tiêu xài.

Lần 2: Cách lần thứ nhất 02 tuần (không nhớ ngày), KH rủ Đ, Minh H và B tiếp tục đi cắt trộm dây cáp tiếp, cả bọn đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày KH mang theo cưa sắt cùng Đ, Minh H và B đi bộ đến trước hàng rào Bưu điện xã P, KH dùng cưa cắt được 04 đoạn dài 28,22m loại 600 x 2 x 0,4 (dây cáp trên của Công ty V thu hồi để trước Bưu điện), sau đó cả nhóm ra phía sau Công ty Vedan dùng xăng đốt lấy được 50 kg đồng rồi đem đến điểm kinh doanh phế liệu “C Châu” ở ấp 1C, xã P bán cho bà Phạm Thị C được 5.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 1.250.000 đồng tiêu xài.

Lần 3: Khoảng tháng 8/2010 (không nhớ ngày), bằng thủ đoạn như trên KH, Đ, N và Minh H đi đến trước hàng rào Bưu điện xã P, KH dùng cưa sắt cắt 02 đoạn dài 18,4m, loại 600 x 2 x 0.5, (dây cáp trên của Công ty V thu hồi để trước Bưu điện) rồi dùng xăng đốt lấy được 20 kg đồng rồi đem đến điểm kinh doanh phế liệu “C Châu” ở ấp 1C, xã P bán cho ông Nguyễn Cao C là chồng bà C được 1.800.000 đồng, chia nhau mỗi người được 450.000 đồng.

Sau khi gây án, KH bỏ trốn, đến ngày 06/01/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã số 03 ngày 26/12/2011 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành.

Đối với Ngô Sỹ Đ, Hoàng Minh H, Hồ Sỹ Thanh B, Phạm Thị C và Nguyễn Cao C đã bị Tòa án N dân huyện Long Thành xét xử tại Bản án số 35/2011/HSST ngày 01/4/2011.

Đối với Hoàng Trọng N - sinh ngày 25/02/1996, Đinh Văn H - sinh ngày 20/6/1996 có hành vi tham gia trộm cắp tài sản nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 22/KLĐGTSTT ngày 25/10/2010 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 19,9m cáp đồng loại 600 x 2 x 0,5 (trộm lần 1) có trị giá 12.935.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 23/KL.ĐGTSTT ngày 25/10/2010 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 28,22m cáp đồng loại 600 x 2 x 0,5 (trộm lần 2) có trị giá 12.416.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 20/KLĐGTSTT ngày 25/10/2010 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 18,4 m cáp đồng loại 600 x 2 x 0,5 (trộm lần 3) có trị giá 11.960.000 đồng.

Về vật chứng, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 35/2011/HSST ngày 01/4/2011.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo đã khai nhận hành vi của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-LT ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành đã truy tố Nguyễn Quang KH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành tại phiên tòa: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang KH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 35/2011/HSST ngày 01/4/2011 nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010 tại Bưu điện xã P, huyện Long Thành, Nguyễn Quang KH với vai trò chủ mưu, rủ rê cùng sự giúp sức của Hoàng Minh H, Ngô Sỹ Đ, Hoàng Trọng N, Hồ Sỹ Thanh B đã có hành vi lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp chiếm đoạt 66,5m dây cáp điện, loại 600 x 2 x 0.5 của Trung tâm Viễn thông Long Thành có trị giá là 37.311.800 đồng, rồi mang đến điểm kinh doanh phế liệu “C Châu” ở ấp 1C, xã P bán lấy tiền chia nhau để tiêu xài. Sau khi gây án xong KH bỏ trốn, đến ngày 06/01/2022 bị bắt theo Lệnh truy nã số 03 ngày 26/12/2011 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có 01 tiền sự, cả 03 lần trộm cắp này thì bị cáo là người chủ mưu, rủ rê, bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về hành vi

trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, sau khi gây án thì bỏ trốn nên đã gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 35/2011/HSST ngày 01/4/2011, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang KH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang KH 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- Trại tạm giam CATĐN.
- CCTHA H.Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa